

Số : 4678/2022/EIB-TGD

...Tp.HCM..... ngày...16...tháng...06.....năm...2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM**

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

- Mã chứng khoán: EIB

- Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: (028) 38279067


- Email: vphdqt@eximbank.com.vn

- Website: <https://www.eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 259../2022/EIB/NQ-HĐQT ngày 16./06/2022 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16./06/2022 tại đường dẫn <http://www.eximbank.com.vn/thongtinkhac>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC****Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 259../2022/EIB/NQ-HĐQT

**Trần Tấn Lộc**

Số: 259.../2022/EIB/NQ-HĐQT

Tp. HCM, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM****HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các Tổ chức tín dụng 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Eximbank ngày 15/02/2022;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Eximbank;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 của Eximbank ngày 27/05/2022;
- Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên HĐQT tại cuộc họp HĐQT ngày 14/06/2022;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc bổ sung 02 nội dung sau vào Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua để tuân thủ theo quy định tại điểm c)iii, c)iv khoản 1 Điều 11 Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cụ thể gồm:

- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. Các danh sách này phải có thông tin định danh (đối với cá nhân: họ, tên, số thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; đối với tổ chức: tên tổ chức, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức, số thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp) của cổ đông, người có liên quan của cổ đông theo quy định của pháp luật; (đính kèm)



- Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. (đính kèm)

Điều 2. Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, chi tiết như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam.
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu;
4. Mã chứng khoán: EIB; niêm yết tại HOSE;
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 1.235.522.904 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.229.432.904 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu quỹ: 6.090.000 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức đến thời điểm hiện tại: Không có.
Số lượng cổ phiếu ưu đãi biểu quyết đến thời điểm hiện tại: Không có.
6. Nguồn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ của các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 245.886.580 cổ phiếu.
8. Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 2.458.865.800.000 đồng.
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 1.481.409.484 cổ phiếu.
10. Tổng giá trị dự kiến sau khi phát hành theo mệnh giá: 14.814.094.840.000 đồng.
11. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi phát hành: 1.475.319.484 cổ phiếu.
12. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ của các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
13. Đối tượng phát hành: Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Eximbank tại thời điểm chốt quyền được xác định theo thông báo về ngày chốt quyền của Eximbank đối với đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ của các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021. Các cổ đông này được hưởng quyền theo quy định của pháp luật;
14. Tỷ lệ phát hành: 20% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm phát hành sẽ được nhận số cổ phần mới tối đa là 20 cổ phần);
15. Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu để trả tức.
16. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Quý III/2022.

17. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ.

Ví dụ: cổ đông nắm giữ 148 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận số cổ phần mới là 29 cổ phần.

18. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 3 đính kèm.

19. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 4 đính kèm.

20. Phương thức phân phối:

Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký.

Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các chi nhánh của Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt (chi tiết được thông báo sau).

21. Lưu ký và niêm yết bổ sung: Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu Văn phòng HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Thị Cẩm Tú

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 20% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

I. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại (Tính đến ngày 31/05/2022)			Dự kiến sau khi tăng vốn		
				Họ tên	Số thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ
1	Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC)	CA4940	1-2 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan	Makoto Takashima				185.329.207	15,07	15,00	222.395.048	15,07	15,00
Tổng cộng								185.329.207	15,07	15,00	222.395.048	15,07	15,00

II. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Không có.

Ghi chú: Thông tin cổ đông và cổ phần sở hữu trong Phụ lục này sẽ được cập nhật vào thời điểm trình cho cơ quan quản lý Nhà nước



PHỤ LỤC 4
THÔNG TIN VỀ TỔNG MỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

Stt	Tên cổ đông nước ngoài	Thời điểm hiện tại (Tính đến ngày 31/05/2022)		Dự kiến sau khi tăng vốn	
		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ
1	Sumitomo Mitsui Banking Corporation	185.329.207	15,00	222.395.048	15,00
2	HALLEY SIX LIMITED	60.962.517	4,93	73.155.020	4,93
3	MR Exim Investments Limited	55.856.265	4,52	67.027.518	4,52
4	Lafelle Limited	43.115.790	3,49	51.738.948	3,49
5	Education Management Holdings Limited	16.291.917	1,32	19.550.300	1,32
6	Các cổ đông nước ngoài khác	8.941.541	0,72	10.729.849	0,72
	Tổng cộng	370.497.237	29,99	444.596.684	29,99

Ghi chú: Thông tin cổ đông và cổ phần sở hữu trong Phụ lục này sẽ được cập nhật vào thời điểm trình cho cơ quan quản lý Nhà nước.